

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2024

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
Gia đình.

**NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét
xử công khai vụ án thụ lý số 423/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm
2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 42/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị N**; sinh năm 1990; địa chỉ: **khối A, phường
H, thành phố V, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Vinh K**; sinh năm 1979; địa chỉ: **khối A, phường
H, thành phố V, tỉnh Nghệ An**;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị **Dương Thị N** trình bày:*

Chị **N** và anh **Nguyễn Vinh K** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có
đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2011 tại **Ủy ban nhân dân phường H, thành phố
V, tỉnh Nghệ An**; trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính
tình, quan điểm sống không hợp nhau; năm 2021, anh **K** sang Canada làm việc,
từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau; do không liên lạc với nhau nên chị
N không biết địa chỉ cụ thể của anh **K** ở Canada; chị **N** xác định tình cảm vợ
chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Nguyễn
Vinh K**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 06/01/2014 và Nguyễn Trọng Phúc L, sinh ngày 03/3/2019. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng với chị N. Nếu ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Vinh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Vinh K:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Vinh K có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi thông báo thụ lý và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh K theo thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh K vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Theo trình bày của ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thiên N1 (bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Vinh K) thì anh K hiện đang lao động ở Canada, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh K; anh K đã biết việc chị N làm đơn ly hôn anh K tại Tòa án, nhưng anh K không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh K không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Cục Q, Bộ C thì anh Nguyễn Vinh K có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 73 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thiên N1 (bố mẹ đẻ của anh K) cung cấp thông tin hiện nay anh K đang đi xuất khẩu lao động ở Canada, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh K thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình; anh K đã biết được việc chị N xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh K vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị N được ly hôn với anh K.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 06/01/2014 và cháu Nguyễn Trọng Phúc L, sinh ngày 03/3/2019. Hiện nay 02 con chung đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị N có nguyện vọng được nuôi 02 con, còn anh Nguyễn Vinh K đang ở nước ngoài

chưa có ý kiến. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung chị **N** chăm sóc, nuôi dưỡng; anh **K** có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị **N** không yêu cầu, anh **K** chưa có ý kiến nên chưa xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn chị **Dương Thị N** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị **Dương Thị N** trình bày anh **Nguyễn Vinh K** đang ở Canada nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh **K** là ông **Nguyễn Trọng T** và bà **Võ Thị Thiên N1** (bố mẹ đẻ của anh **Nguyễn Vinh K**) thì được cung cấp thông tin là hiện nay anh **K** đang đi xuất khẩu lao động ở Canada, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh **K** thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 20/12/2023, **Cục Q** có Công văn số 2447/QLXNC-P3 cung cấp thông tin anh **Nguyễn Vinh K** xuất cảnh ngày 31/01/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh **K** trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông **Nguyễn Trọng T** và bà **Võ Thị Thiên N1** (bố mẹ đẻ của anh **Nguyễn Vinh K**) cung cấp hiện nay anh **K** đang đi xuất khẩu lao động ở Canada nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh **K** vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị **N** khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh **K** không có ý kiến gì. Như vậy, anh **K** đã biết được chị **N** yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị **N** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh **Nguyễn Vinh K**. Xét thấy, chị **Dương Thị N**, anh **Nguyễn Vinh K** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm

sống khác nhau. Hiện chị **N** xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị **Dương Thị N** được ly hôn anh **Nguyễn Vinh K** là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Thị Hà A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Nguyễn Trọng Phúc L**, sinh ngày 03/3/2019. Hiện nay, anh **K** đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến. Chị **N** có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Vì vậy, giao 02 con chung **Nguyễn Thị Hà A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Nguyễn Trọng Phúc L**, sinh ngày 03/3/2019 cho chị **Dương Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị **Dương Thị N** chưa yêu cầu, anh **Nguyễn Vinh K** chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị **Dương Thị N** không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh **Nguyễn Vinh K** vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị **Dương Thị N** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 104, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị **Dương Thị N** được ly hôn với anh **Nguyễn Vinh K**.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung **Nguyễn Thị Hà A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Nguyễn Trọng Phúc L**, sinh ngày 03/3/2019 cho chị **Dương Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị **Dương Thị N** chưa yêu cầu anh **Nguyễn Vinh K** cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị **Dương Thị N** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo NK "13" \o "Biên"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001384 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Dương Thị N** vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh **Nguyễn Vinh K** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p H, tp V, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh